

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17-03-2026

V/v tranh chấp ly hôn,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Khôi.

2. Ông Nguyễn Hải Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Minh Châu - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Minh C, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Như P, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Nhà trọ Cù Thị P1 số 13, khu phố R, phường T. Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 09/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Minh C trình bày: Anh và chị

Huỳnh Thị Như P chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) ngày 28/01/2021. Vợ chồng chung sống đến tháng 10/2021 thì xảy ra mâu thuẫn nên không sống chung cho đến nay vợ chồng không hàn gắn được. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Về con chung: Giữa anh và chị Huỳnh Thị Như P2 có 01 con chung tên Võ Huỳnh Thiên K, sinh ngày 01/8/2020, hiện đang sống chung với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Anh Võ Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Võ Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Như P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt các phiên họp, phiên hòa giải không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2025, ông Võ Văn Q (cha của anh Võ Minh C) trình bày: Thời gian vợ chồng anh Võ Minh C và chị Huỳnh Thị Như P xảy ra mâu thuẫn do kinh tế, tiền bạc trong gia đình nên chị P bỏ đi, anh C một mình làm nuôi con. Gia đình nhiều lần động viên hàn gắn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị P không thay đổi. Con chung của anh C, chị P là Võ Huỳnh Thiên K được anh C chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Võ Minh C vắng mặt có đơn xin vắng mặt và bị đơn chị Huỳnh Thị Như P vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Võ Minh C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Huỳnh Thị Như P không tham gia các phiên họp, phiên

hòa giải, phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Võ Minh C ly hôn với chị Huỳnh Thị Như P.

Về con chung: Giao con chung tên Võ Huỳnh Thiên K, sinh ngày 01/8/2020 cho anh Võ Minh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Như P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Võ Minh C vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Huỳnh Thị Như P vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Võ Minh C và chị Huỳnh Thị Như P sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) ngày 28/01/2021 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, anh Võ Minh C trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 10/2021 đến nay mặc dù được gia đình hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ anh C, chị P đoàn tụ nhưng chị P vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, mâu thuẫn

vợ chồng của anh C, chị P đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh C xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Minh C và chị Huỳnh Thị Như P có 01 con chung tên Võ Huỳnh Thiên K, sinh ngày 01/8/2020, hiện đang sống chung với anh C, anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh C, chị P không sống chung, con chung tên Võ Huỳnh Thiên K do anh C chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Chị P đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định cuộc sống của con chung nên cần tiếp tục giao con chung tên Võ Huỳnh Thiên K, sinh ngày 01/8/2020 cho anh Võ Minh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Anh Võ Văn C1 là người đang trực tiếp nuôi con nhưng anh C1 không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Minh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Võ Minh C có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Minh C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Võ Minh C được ly hôn với chị Huỳnh Thị Như P.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Huỳnh Thiên K, sinh ngày 01/8/2020 cho anh Võ Minh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Như P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Võ Minh C có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005771 ngày 15/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, anh C không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-VL;
- Phòng THA DS Khu vực 4-VL;
- UBND xã Càng Long (GCNKH số 08 ngày 28/01/2021)
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Nga